

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 3 - NĂM 2024

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Thang điểm 4		
1	2203360173	Trần Văn	Anh	12/06/2005	Nữ	Lâm Đồng	02DD13C2	Điều dưỡng	2020-2023	2.07	Trung bình	
2	2203360356	Trần Thị	Hằng	16/09/1992	Nữ	Quảng Ngãi	02DD13D1	Điều dưỡng	2020-2023	3.07	Khá	
3	2193360096	Nguyễn Huy	Hoàng	20/02/2004	Nam	Bình Dương	02DD12C1	Điều dưỡng	2019-2022	2.00	Trung bình	
4	1193360131	Chế Thị Thanh	Loan	14/07/2002	Nữ	TP.HCM	01DD12C1	Điều dưỡng	2019-2022	2.09	Trung bình	
5	2213360015	Nguyễn Hoàng	Long	27/03/2000	Nam	Bình Dương	02DD14C1	Điều dưỡng	2021-2024	2.67	Khá	
6	2203360066	Trần Thị Mỹ	Ngân	10/12/2004	Nữ	Kiên Giang	02DD13C1	Điều dưỡng	2020-2023	2.15	Trung bình	
7	1213360096	Nguyễn Quỳnh	Như	08/11/2006	Nữ	Bình Dương	01DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	2.10	Trung bình	
8	2213360366	Đỗ Thị Phương	Thào	15/10/2006	Nữ	Bắc Giang	02DD14C1	Điều dưỡng	2021-2023	2.30	Trung bình	
9	2193360100	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	28/06/2004	Nữ	TP.HCM	02DD12C1	Điều dưỡng	2019-2022	2.02	Trung bình	
10	1213240064	Phạm Bình	Thường	29/10/2001	Nam	Bình Dương	01DD14B1	Điều dưỡng	2021-2023	2.91	Khá	
11	2203360036	Bùi Thị Huyền	Trang	04/04/2005	Nữ	TP.HCM	02DD13C1	Điều dưỡng	2020-2023	2.87	Khá	
12	1203360027	Trần Ngọc Tường	Vy	20/04/2005	Nữ	TP.HCM	02DD13C1	Điều dưỡng	2020-2023	2.02	Trung bình	
13	1213360095	Nguyễn Hữu Quốc	An	27/12/2006	Nam	TP.HCM	01DS14C1	Dược	2021-2023	2.51	Khá	
14	1203240033	Trần Hải	Bằng	21/03/2000	Nam	TP.HCM	01DS13A1	Dược	2020-2022	2.55	Khá	
15	1832420151	Dương Ngọc	Phú	14/11/1997	Nam	Ninh Thuận	02DS12A1	Dược	2019-2021	2.03	Trung bình	
16	1203360120	Phan Cát	Tiên	02/10/2004	Nữ	TP.HCM	01DS13C1	Dược	2020-2022	2.02	Trung bình	
17	1203360032	Thái Thị Thuý	Tiên	01/10/2005	Nữ	An Giang	01DS13C1	Dược	2020-2023	2.16	Trung bình	
18	2203360265	Trần Võ Hà	Trang	25/02/2005	Nữ	Nghệ An	02DS13C2	Dược	2020-2023	2.06	Trung bình	
19	2203240291	Lê Tuấn	Anh	28/10/2001	Nam	Đắk Lắk	02YS13A2	Y sỹ	2020-2022	2.04	Trung bình	
20	2203240213	Huỳnh Văn	Công	01/01/2000	Nam	Bình Định	02YS13A1	Y sỹ	2020-2022	2.14	Trung bình	
21	2193240010	Huỳnh Tuấn	Đạt	03/12/1993	Nam	Hà Nam	02YS12B1	Y sỹ	2019-2021	2.62	Khá	
22	2193240080	Diệp Minh	Hoàng	10/01/1997	Nam	Bà Rịa -Vũng Tàu	02YS12B1	Y sỹ	2019-2021	2.22	Trung bình	
23	2203180084	Đinh Thị Ngọc	Trâm	17/01/1991	Nữ	Đồng Nai	02YS13B2	Y sỹ	2020-2022	3.59	Giỏi	
24	2203240214	Huỳnh Văn	Tuấn	23/09/2002	Nam	Bình Định	02YS13A1	Y sỹ	2020-2022	2.04	Trung bình	
25	2213360080	Nguyễn Bình Phương	Anh	20/08/2006	Nữ	TP.HCM	02YS14C1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	2.57	Khá	
26	2213360313	Trần Văn	Minh	01/06/2004	Nam	Sóc Trăng	02YS14C1	Y sỹ đa khoa	2021-2024	2.93	Khá	
27	1213180027	Nguyễn Viễn	Thông	20/08/1990	Nam	Bình Dương	01YS14B1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	3.27	Giỏi	
28	2213240173	Châu Quốc	Triệu	12/12/2003	Nam	Bình Định	02YS14A1	Y sỹ đa khoa	2021-2023	2.63	Khá	
29	2193360034	Trần Trung	Kiên	26/01/2002	Nam	Bình Dương	02DL12C1	Hướng dẫn du lịch	2019-2022	2.79	Khá	
30	2203360132	Nguyễn Hoàng Nhật	Long	25/09/2005	Nam	TP.HCM	02DL13C1	Hướng dẫn du lịch	2020-2023	3.09	Khá	
31	2203360082	Trương Quang	Minh	09/12/2005	Nam	TP.HCM	02DL13C1	Hướng dẫn du lịch	2020-2023	2.72	Khá	
32	2203360254	Phạm Quốc	Anh	13/04/2005	Nam	TP.HCM	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	2.72	Khá	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Thang điểm 4		
33	0213180004	Nguyễn Vũ	Bình	20/10/1995	Nam	Cà Mau	02KT14E1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	3.24	Giỏi	
34	2213360248	Phạm Huỳnh Linh	Đan	03/04/2006	Nữ	TP.HCM	02KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	2.92	Khá	
35	2203360336	Nguyễn Thiện Kim	Ngân	01/07/2001	Nữ	TP.HCM	02KT13D1	Kế toán doanh nghiệp	2020-2023	3.36	Giỏi	
36	2213360222	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	25/10/2006	Nữ	TP.HCM	02KT14C1	Kế toán doanh nghiệp	2021-2023	2.65	Khá	
37	2193360250	Nguyễn Thị	Thúy	1987	Nữ	Thái Bình	02KT12A1	Kế toán doanh nghiệp	2019-2021	3.23	Giỏi	
38	1213360154	Trần Phan Quốc	Hùng	02/09/2006	Nam	Đồng Nai	01MK14C1	Marketing	2020-2023	2.63	Khá	
39	2213360289	Nguyễn Hoàng	Khang	07/10/2003	Nam	Tiền Giang	02MK14C1	Marketing	2020-2023	3.18	Khá	
40	2213360207	Đặng Nguyễn Xuân	Nghi	21/12/2006	Nữ	TP.HCM	02MK14C1	Marketing	2021-2023	2.87	Khá	
41	217030061	Nguyễn Thanh	Trang	09/10/2002	Nữ	TP.HCM	02MK14C1	Marketing	2021-2024	2.45	Trung bình	
42	2203360093	Trần Thị Thanh	Tuyền	16/08/2005	Nữ	TP.HCM	02MK13C1	Marketing	2020-2023	2.66	Khá	
43	2203360131	Đặng Nguyễn	Duy	10/04/2005	Nam	An Giang	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	2.33	Trung bình	
44	2203360285	Võ Quốc	Khánh	29/08/2003	Nam	TP.HCM	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	2.11	Trung bình	
45	1213360107	Nguyễn Phước	Triệu	07/09/2006	Nam	TP.HCM	01TM14C1	Quản trị mạng máy tính	2021-2023	2.36	Trung bình	
46	1203360130	Châu Trần Anh	Vũ	08/12/2005	Nam	TP.HCM	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020-2023	2.18	Trung bình	
47	2213360187	Nguyễn Hoàng Phi	Hùng	23/08/2006	Nam	TP.HCM	02DH14C1	Thiết kế đồ họa	2020-2023	2.59	Khá	
48	2213360379	Trần Trường	Thịnh	07/07/2005	Nam	TP.HCM	02TW14C1	Thiết kế và quản lý website	2020-2023	3.07	Khá	
49	1223360223	Nguyễn Hoài Phương	Anh	18/02/2007	Nữ	TP.HCM	01DD15C1	Điều dưỡng	2022-2024	2.27	Trung bình	
50	2223360480	Nguyễn Kim	Anh	03/02/2000	Nữ	TP.HCM	02DD15C2	Điều dưỡng	2022-2024	3.08	Giỏi	
51	1223360264	Phạm Bân	Bân	03/11/2007	Nữ	TP.HCM	01DD15C1	Điều dưỡng	2022-2024	2.30	Trung bình	
52	1223360271	Nguyễn Minh	Cánh	15/10/2006	Nam	TP.HCM	01DD15C1	Điều dưỡng	2022-2024	2.73	Khá	
53	2223360345	Đặng Hoàng	Chiến	23/05/1995	Nam	Cần Thơ	02DD15D1	Điều dưỡng	2022-2025	3.55	Xuất sắc	
54	2223360031	Ngô Quang	Hiệp	19/04/2002	Nam	TP.HCM	02DD15C1	Điều dưỡng	2022-2024	2.30	Trung bình	
55	2223240121	Nguyễn Trung	Hung	01/11/2000	Nam	TP.HCM	02DD15A2	Điều dưỡng	2022-2024	2.58	Khá	
56	1223360064	Đoàn Khánh	Ly	24/08/2007	Nữ	Tây Ninh	01DD15C1	Điều dưỡng	2022-2024	2.09	Trung bình	
57	1223360235	Trần Nguyễn Quỳnh	Ngân	18/08/2007	Nữ	TP.HCM	01DD15C1	Điều dưỡng	2022-2024	2.72	Khá	
58	1223240006	Trần Hồ Mỹ	Ngọc	01/01/2003	Nữ	Long An	01DD15A1	Điều dưỡng	2022-2024	3.33	Giỏi	
59	2223240067	Võ Tuệ	Nhi	29/01/2001	Nữ	Long An	02DD15A2	Điều dưỡng	2022-2024	2.89	Khá	
60	2223240117	Lê Đình	Phương	23/04/2001	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	02DD15A2	Điều dưỡng	2022-2024	2.88	Khá	
61	2223360439	Nguyễn Tường	Quyên	15/02/2001	Nữ	TP.HCM	02DD15D1	Điều dưỡng	2022-2025	3.05	Giỏi	
62	2223360011	Trần Ngọc Thanh	Thảo	23/04/2005	Nữ	Đắk Lắk	02DD15C1	Điều dưỡng	2022-2024	2.00	Trung bình	
63	2223360134	Phạm Thị Hương	Thảo	20/07/2003	Nữ	TP.HCM	02DD15C2	Điều dưỡng	2022-2025	2.73	Khá	
64	1223360028	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	16/05/2007	Nữ	TP.HCM	01DD15C1	Điều dưỡng	2022-2024	2.53	Khá	
65	2223240119	Mai Thanh	Trang	15/06/1997	Nữ	TP.HCM	02DD15A1	Điều dưỡng	2022-2024	3.13	Giỏi	
66	2223240155	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	22/01/1998	Nữ	TP.HCM	02DD15A2	Điều dưỡng	2022-2024	3.06	Giỏi	
67	2223360012	Lê Thùy	Uyên	22/10/2003	Nữ	Đồng Nai	02DD15C2	Điều dưỡng	2022-2025	2.48	Trung bình	
68	2223240068	Vưu Kim	Anh	28/02/1999	Nữ	TP.HCM	02DS15B2	Dược	2022-2024	2.66	Khá	
69	2223240265	Nguyễn Tấn	Bình	18/12/2000	Nam	Tiền Giang	02DS15A2	Dược	2022-2024	2.80	Khá	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Thang điểm 4		
70	2223360109	Nguyễn Hồ Linh	Đan	12/03/2007	Nữ	Ninh Thuận	02DS15C1	Dược	2022-2024	2.10	Trung bình	
71	2223240186	Lê Hồ Thanh	Đông	24/03/1997	Nam	Ninh Thuận	02DS15B2	Dược	2022-2024	2.94	Khá	
72	2223240100	Nguyễn Hoàng	Dung	24/02/2000	Nữ	TP.HCM	02DS15B2	Dược	2022-2024	2.09	Trung bình	
73	2223360035	Lê Quang	Duyên	03/08/1993	Nữ	Bình Định	02DS15D2	Dược	2022-2025	3.10	Giỏi	
74	2223360126	Trần Hương	Giang	12/03/2007	Nữ	TP.HCM	02DS15C1	Dược	2022-2024	3.33	Giỏi	
75	1223360030	Phùng Gia	Hân	26/04/2007	Nữ	TP.HCM	01DS15C1	Dược	2022-2024	2.17	Trung bình	
76	2223240276	Lê Trọng	Hồ	10/03/1987	Nam	TP.HCM	02DS15B2	Dược	2022-2024	2.80	Khá	
77	2223240135	Lê Đức	Hưng	07/09/1985	Nam	Bình Định	02DS15B2	Dược	2022-2024	2.30	Trung bình	
78	1223360291	Võ Đức	Huy	16/11/2002	Nam	TP.HCM	01DS15D1	Dược	2022-2025	3.30	Giỏi	
79	2223360424	Lê Bắc	Khăm	01/01/2003	Nam	An Giang	02DS15C2	Dược	2022-2024	2.51	Khá	
80	2223360338	Trần Quang	Ngân	23/07/2004	Nam	TP.HCM	02DS15C1	Dược	2022-2024	2.63	Khá	
81	2223360334	Đào Bảo	Ngọc	02/04/2007	Nữ	TP.HCM	02DS15C1	Dược	2022-2024	2.69	Khá	
82	1223240030	Nguyễn Phương	Nguyên	23/12/2001	Nữ	Long An	01DS15A2	Dược	2022-2024	2.87	Khá	
83	2223360591	Vòng Mỹ	Phụng	01/06/2004	Nữ	Đồng Nai	02DS15C2	Dược	2022-2025	3.40	Giỏi	
84	2223360003	Dương Thị Bé	Thảo	29/9/1995	Nữ	Bến Tre	02DS15C1	Dược	2022-2024	3.61	Xuất sắc	
85	2223240173	Nguyễn Thị Kiều	Thuận	19/09/2001	Nữ	TP.HCM	02DS15B2	Dược	2022-2024	3.20	Giỏi	
86	2223240274	Nguyễn Nguyễn Phương	Trang	11/01/2002	Nữ	Bình Dương	02DS15B2	Dược	2022-2024	3.10	Giỏi	
87	2223360577	Trịnh Xuân	Trường	30/01/1998	Nam	Đồng Nai	02DS15C2	Dược	2022-2025	2.57	Khá	
88	2223180064	Võ Thị Cẩm	Tú	07/09/1983	Nữ	TP.HCM	02DS15B2	Dược	2022-2024	3.17	Giỏi	
89	1223360225	Nguyễn Kim	Yến	04/12/2007	Nữ	TP.HCM	01DS15C1	Dược	2022-2024	2.10	Trung bình	
90	1223240051	Trần Ngọc	Yến	09/05/1996	Nữ	Sóc Trăng	02DS15B2	Dược	2022-2024	3.14	Giỏi	
91	2223240146	Bùi Hoài	An	25/01/2004	Nữ	Bến Tre	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.76	Khá	
92	1223240058	Phạm Nguyễn Tuấn	Anh	14/02/2002	Nam	TP.HCM	01YS15A1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.43	Trung bình	
93	1223360140	Nguyễn	Bình	18/03/2001	Nam	TP.HCM	01YS15C1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.06	Giỏi	
94	1223360191	Phạm Thị Hồng	Đào	17/10/2007	Nữ	TP.HCM	01YS15C1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.93	Khá	
95	2223240050	Lê Khắc	Đạt	08/10/1999	Nam	Thanh Hoá	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.16	Giỏi	
96	2223180090	Lê Quang Hoàng	Dĩ	01/01/1995	Nam	Quảng Ngãi	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.92	Khá	
97	2223240191	Lại Gia	Định	09/08/2004	Nam	Bình Định	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.30	Trung bình	
98	2223360059	Trịnh Văn	Giàu	20/10/1993	Nam	TP.HCM	02YS15D1	Y sỹ đa khoa	2022-2025	3.48	Giỏi	
99	2223360458	Đỗ Thị Thu	Hà	10/08/2006	Nữ	Thanh Hoá	02YS15C1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.42	Trung bình	
100	1223360226	Mai Trọng	Hữu	08/04/2006	Nam	An Giang	01YS15C1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.24	Giỏi	
101	2223360026	Mai Thị	Huyền	03/06/1999	Nữ	Nam Định	02YS15D1	Y sỹ đa khoa	2022-2025	3.37	Giỏi	
102	2223240033	Võ Phước	Lộc	11/04/2002	Nam	Đồng Tháp	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.79	Khá	
103	2223240234	Ngô Xuân Mỹ	Ngọc	20/05/1992	Nữ	TP.HCM	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.39	Giỏi	
104	2213360035	Phạm Thị	Nhàn	20/06/2003	Nữ	Thái Bình	02YS15C2	Y sỹ đa khoa	2022-2025	2.69	Khá	
105	2223240111	Nguyễn Thị Tổ	Như	02/10/2003	Nữ	Quảng Bình	02YS15A2	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.93	Khá	
106	2223360037	Phạm Hoàng	Phước	09/02/1997	Nam	Kon Tum	02YS15D1	Y sỹ đa khoa	2022-2025	2.58	Khá	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Thang điểm 4		
107	1223240060	Đặng Ngọc	Phuong	24/10/2004	Nữ	TP.HCM	01YS15A1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	2.52	Khá	
108	2223240049	Nguyễn Văn	Thái	23/02/1997	Nam	Quảng Bình	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.00	Giỏi	
109	2223360521	Mai Thị Phuong	Thảo	09/01/2005	Nữ	TP.HCM	01YS15C1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.19	Giỏi	
110	2223240260	Bùi Tấn	Trung	22/08/2004	Nam	Đồng Tháp	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.34	Giỏi	
111	2223240045	Nguyễn Thế	Vĩnh	05/04/1997	Nam	Đồng Nai	02YS15B1	Y sỹ đa khoa	2022-2024	3.25	Giỏi	
112	1223360112	Trịnh Hoàng Gia	Bảo	19/08/2007	Nam	TP.HCM	01PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.20	Trung bình	
113	2223360239	Phạm Minh Gia	Bảo	21/03/2007	Nam	TP.HCM	02PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.27	Trung bình	
114	2223360485	Nghiêm Tấn	Đạt	20/12/2007	Nam	TP.HCM	02PM15C2	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.39	Trung bình	
115	2223360343	Huỳnh Đặng Khải	Hoàn	24/03/2007	Nam	TP.HCM	02PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.61	Khá	
116	2223360097	Nguyễn Tiến	Lợi	14/10/2001	Nam	Đà Nẵng	02PM15C2	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.84	Khá	
117	1223360120	Trịnh Hồng	Ngọc	17/11/2007	Nam	Bình Định	01PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.80	Khá	
118	2223360518	Nguyễn Quốc	Thắng	01/12/2007	Nam	TP.HCM	02PM15C2	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2025	2.65	Khá	
119	1223360237	Hồ Tấn	Thành	10/08/2007	Nam	TP.HCM	01PM15C1	CNTT- Ứng dụng phần mềm	2022-2024	2.59	Khá	
120	2223240245	Lê Văn	Hoàn	27/07/1998	Nam	Thanh Hoá	02DL15A1	Hướng dẫn du lịch	2022-2024	3.45	Giỏi	
121	1223240037	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	10/09/1995	Nữ	Tây Ninh	02KT15E1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.74	Xuất sắc	
122	3223240022	Trần Thị Hồng	Cúc	10/02/1998	Nữ	Ninh Thuận	02KT15A1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.43	Giỏi	
123	1223360247	Phan Hoàng Anh	Khoa	10/08/2007	Nam	TP.HCM	01KT15C1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.91	Khá	
124	1223360068	Phan Gia	Linh	05/06/2007	Nữ	Cà Mau	01KT15C1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.68	Xuất sắc	
125	3223240030	Nguyễn Thùy	Linh	25/12/1996	Nữ	Tây Ninh	02KT15E2	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.02	Giỏi	
126	2223360323	Phạm Ngọc Thanh	Loan	19/08/2007	Nữ	TP.HCM	02KT15C1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2025	3.09	Giỏi	
127	1223360141	Nguyễn Hữu	Lộc	03/11/2007	Nam	TP.HCM	01KT15C1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.57	Khá	
128	1223360009	Lê Thanh	Long	03/09/2003	Nam	Long An	01KT15C1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	3.70	Xuất sắc	
129	2223360385	Nguyễn Thị Kim	Ngân	16/01/2007	Nữ	TP.HCM	02KT15C1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.00	Trung bình	
130	1223360183	Phan Thị Trúc	Phuong	22/06/2007	Nữ	TP.HCM	01KT15C1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.49	Trung bình	
131	1223240039	Trần Thị Thanh	Thuý	12/01/1998	Nữ	TP.HCM	01KT15A1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2024	2.91	Khá	
132	2223360602	Võ Trần Minh	Thùy	19/02/1997	Nữ	Bình Định	02KT15D1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2025	3.79	Xuất sắc	
133	1223360071	Nguyễn Đức	Toàn	11/03/2004	Nam	Vĩnh Long	02KT15D1	Kế toán doanh nghiệp	2022-2025	3.06	Giỏi	
134	2223360113	Võ Minh	Hằng	20/03/2007	Nữ	TP.HCM	02MK15C1	Marketing	2022-2025	3.19	Giỏi	
135	1223360254	Đào Hồng	Hạnh	07/03/2007	Nữ	TP.HCM	01MK15C1	Marketing	2022-2024	3.10	Giỏi	
136	2223360375	Trần Thị Thu	Huyền	29/01/2007	Nữ	Vĩnh Phúc	02MK15C1	Marketing	2022-2024	2.56	Khá	
137	2223360544	Hồ Hồng	Lụa	01/07/1998	Nữ	Kiên Giang	02MK15D1	Marketing	2022-2025	3.00	Giỏi	
138	2223360484	Nguyễn Văn	Nhân	15/06/1995	Nam	Trà Vinh	02MK15D1	Marketing	2022-2025	2.94	Khá	
139	2223360271	Trần Thị Mỹ	Trâm	15/04/2004	Nữ	TP.HCM	02MK15C1	Marketing	2022-2025	3.27	Giỏi	
140	2223360124	Nguyễn Bảo Ngọc	Hân	15/07/2007	Nữ	TP.HCM	02PL15C1	Pháp luật	2022-2025	2.75	Khá	
141	2223240296	Trịnh Thành	Thái	12/07/1995	Nam	An Giang	02PL15A1	Pháp luật	2022-2024	3.36	Giỏi	
142	1223360101	Trần	Hiếu	29/01/2007	Nam	TP.HCM	01DN15C1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2022-2024	2.29	Trung bình	
143	1223360024	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	10/06/2007	Nữ	TP.HCM	01DN15C1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2022-2024	3.88	Xuất sắc	

STT	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Mã lớp	Ngành học	Niên khóa	Điểm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
										Thang điểm 4		
144	2223360468	Sóc Thị Quỳnh	Nhi	24/03/2007	Nữ	TP.HCM	02DN15C1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2022-2025	2.48	Trung bình	
145	2223360188	Nguyễn Minh	Phú	26/03/2007	Nam	TP.HCM	02DN15C1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2022-2024	3.44	Giỏi	
146	1223360069	Nguyễn Tuyết	Thu	25/08/2007	Nữ	TP.HCM	01DN15C1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2022-2024	2.33	Trung bình	
147	2223360228	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	08/06/2006	Nữ	TP.HCM	02DN15C1	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2022-2025	2.48	Trung bình	
148	1223360081	Hoàng Kỳ	Anh	19/08/2007	Nam	TP.HCM	01TM15C1	Quản trị mạng máy tính	2022-2024	2.41	Trung bình	
149	1223360208	Nguyễn Thanh	Phúc	04/10/2007	Nam	TP.HCM	01TM15C1	Quản trị mạng máy tính	2022-2025	2.24	Trung bình	
150	1223360236	Hồ Văn	Phước	07/11/2007	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	01TM15C1	Quản trị mạng máy tính	2022-2025	2.92	Khá	
151	1223360220	Nguyễn Hồng	Ái	11/05/2007	Nữ	TP.HCM	01DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	3.02	Giỏi	
152	1223360238	Nguyễn Quốc	Bảo	24/02/2007	Nam	TP.HCM	01DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.94	Khá	
153	2223360219	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	20/10/2007	Nữ	TP.HCM	02DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	3.35	Giỏi	
154	2223360029	Ninh Thị	Dịu	20/04/1992	Nữ	Nam Định	02DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2025	2.78	Khá	
155	2223360390	Nguyễn Hàn Nhật	Đông	10/01/2007	Nam	Hàn Quốc	02DH15C2	Thiết kế đồ họa	2022-2024	3.20	Giỏi	
156	1223360292	Nguyễn Trần Gia	Huy	01/12/2007	Nam	TP.HCM	01DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2025	2.24	Trung bình	
157	2223360167	Trương Trung	Khánh	01/09/2007	Nam	TP.HCM	02DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	3.16	Giỏi	
158	2223360353	Mai Kha	Long	05/09/2007	Nam	TP.HCM	02DH15C2	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.86	Khá	
159	2223360276	Lê Thái Tâm	Như	07/12/2007	Nữ	TP.HCM	02DH15C2	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.65	Khá	
160	2223360346	Nguyễn Thị Kim	Oanh	04/12/2007	Nữ	Nam Định	02DH15C2	Thiết kế đồ họa	2022-2024	2.49	Trung bình	
161	1223360233	Đỗ Trọng	Tín	12/11/2007	Nam	TP.HCM	01DH15C1	Thiết kế đồ họa	2022-2024	3.04	Giỏi	
162	2223360181	Lê Thị Trường	Vang	13/12/1989	Nữ	TP.HCM	02DH15D1	Thiết kế đồ họa	2022-2025	3.47	Giỏi	
163	2223360388	Lê Xuân	Vinh	10/09/2007	Nam	TP.HCM	02DH15C2	Thiết kế đồ họa	2022-2024	3.02	Giỏi	

Tổng: 163 học sinh

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2024
PHÒNG ĐÀO TẠO

Tổng: 126 học sinh

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2024
PHÒNG ĐÀO TẠO